

TẠP CHÍ
**NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
VÀ PHÁT TRIỂN**

JOURNAL OF SCIENTIFIC RESEARCH AND DEVELOPMENT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔ



ISSN 2815-570X

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v4i1>

Volume

4

Issue 1

March, 2025

TỔNG BIÊN TẬP	EDITOR IN CHIEF
Vũ Thị Thanh Minh	Vu Thi Thanh Minh
HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP	EDITORIAL BOARD
Phan Thị Thanh Thảo, Chủ tịch	Phan Thi Thanh Thao, Chairwoman
<i>Trường Đại học Thành Đô</i>	<i>Thanh Do University</i>
Phùng Văn Hoàn, Phó Chủ tịch	Phung Van Hoan, Vice Chairman
<i>Trường Đại học Thành Đô</i>	<i>Thanh Do University</i>
Đào Thị Ái Thi, Phó Chủ tịch	Dao Thi Ai Thi, Vice Chairwoman
<i>Trường Đại học Thành Đô</i>	<i>Thanh Do University</i>
Vũ Thị Thanh Minh, Phó Chủ tịch, Thư ký HĐ	Vu Thi Thanh Minh, Vice Chairwoman, Secretary
<i>Trường Đại học Thành Đô</i>	<i>Thanh Do University</i>
Trần Thọ Đạt	Tran Tho Dat
<i>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>	<i>National Economics University</i>
Phạm Văn Đức	Pham Van Duc
<i>Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam</i>	<i>Vietnam Academy of Social Sciences</i>
Võ Khánh Vinh	Vo Khanh Vinh
<i>Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam</i>	<i>Vietnam Academy of Social Sciences</i>
Phuah Kit Teng	Phuah Kit Teng
<i>Đại học Cao đẳng Tunku Abdul Rahman, Malaysia</i>	<i>Tunku Abdul Rahman University College, Malaysia</i>
Nguyễn Tiến Trung	Nguyen Tien Trung
<i>Tạp chí Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>Journal of Education, Ministry of Education and Training</i>
Huỳnh Lưu Đức Toàn	Huynh Luu Duc Toan
<i>Đại học Queen Mary London, Vương quốc Anh</i>	<i>Queen Mary University of London, United Kingdom</i>
Nguyễn Thu Hạnh	Nguyen Thu Hanh
<i>Học viện Khoa học Quân sự</i>	<i>Military Science Academy</i>
Phạm Hùng Hiệp	Pham Hung Hiep
<i>Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Giáo dục EdLab Asia</i>	<i>Edlab Asia</i>
Andrew Nghĩa Tran	Andrew Nghia Tran
<i>Đại học Quốc Gia Australia</i>	<i>Australian National University</i>
Nguyễn Thị Phước Vân	Nguyen Thi Phuoc Van
<i>Đại học Nam Queensland, Australia</i>	<i>University of Southern Queensland, Australia</i>
Đỗ Cảnh Thìn	Do Canh Thin
<i>Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	<i>Hanoi National University</i>
Nguyễn Văn Rư	Nguyen Van Ru
<i>Trường Đại học Dược Hà Nội</i>	<i>Hanoi University of Pharmacy</i>
Nghiêm Thị Bích Diệp	Nghiem Thi Bich Diep
<i>Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	<i>Hanoi National University</i>
Nguyễn Ngọc Linh	Nguyen Ngoc Linh
<i>Trường Đại học Thành Đô</i>	<i>Thanh Do University</i>
Lê Đức Huy	Le Duc Huy
<i>Trường Đại học Thành Đô</i>	<i>Thanh Do University</i>
Lê Bá Vinh	Le Ba Vinh
<i>Đại học Bergen, Na Uy</i>	<i>Bergen, Na Uy University</i>

Biên tập và trình bày
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN
Hiệu đính tiếng Anh
Đinh Thị Thanh Huyền
Nguyễn Ngọc Linh

In tại Hà Nội
Giá bán: 129.000VNĐ

MỤC ĐÍCH, SỨ MỆNH VÀ TÂM NHÌN

Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và phát triển (Tên tiếng Anh: Journal of Scientific Research and Development) là cơ quan báo chí thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học, công nghệ của Trường Đại học Thành Đô. Tạp chí được Bộ Thông tin và Truyền Thông cấp giấy phép hoạt động số 430/GP-BTTTT ngày 24 tháng 8 năm 2022 và có mã số chuẩn quốc tế là: ISSN 2815-570X.

Tạp chí xuất bản theo định kỳ và thường xuyên trong năm, với mục đích: Công bố và phổ biến các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ mới nhất của Trường Đại học Thành Đô, của Việt Nam và Thế giới; Thông tin chuyên sâu, chuyên ngành về nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học, công nghệ vào thực tiễn; Cung cấp cơ sở khoa học về lý luận và thực tiễn phục vụ cho các cơ quan, tổ chức tham khảo, nghiên cứu trong quá trình hoạch định chiến lược, chính sách, hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển. Tạp chí là diễn đàn trao đổi thông tin, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong nước và quốc tế.

Đáp ứng chuẩn mực và chất lượng khoa học ngày càng cao của Tạp chí, tất cả các bài viết gửi đăng trên Tạp chí đều được phản biện kín theo một quy trình chặt chẽ, khách quan bởi các nhà khoa học có uy tín, các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực khoa học, công nghệ của Việt Nam và thế giới.

VISION, MISSION AND GOALS

Journal of Scientific Research and Development is a press agency of Thanh Do University performing the scientific research and applications of science and technology. The journal was licensed No 430/GP- BTTTT on 24th August, 2022 by Ministry of Information and Communications with the ISSN 2815-570X.

The journal is periodically published with the following goals/aims: Publicize the achievements of the latest scientific research and technology at Thanh Do University, in Vietnam and worldwide; provide in-depth and professional information on scientific research and applications of science, technology into the theory; provide practical and theoretical scientific basis for the organizations in the process of making policies and strategies, for the state management of scientific research and development. The journal is the forum for the exchanges of information and practical experiences in scientific research, for the applications of advanced and modern technology in the country and internationally.

To meet the increasingly strict requirements and standards of the journal, the articles submitted for publication are all closely reviewed under a secret and objective process by reputable scientists and leading experts in the field of science and technology of Vietnam and the world.

Tuyển sinh **2025** TDD



SAU ĐẠI HỌC

- Tiến sĩ Quản lý kinh tế
- Thạc sĩ Quản lý kinh tế
- Thạc sĩ Dược lý và Dược lâm sàng
- Thạc sĩ Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu



VỀ TDD

ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

14 Ngành đào tạo

QUẢN TRỊ KINH DOANH	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	NGÔN NGỮ ANH	DƯỢC HỌC
QUẢN TRỊ VẬN CHUYỂN	CNKIT Ô TÔ	NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC	ĐIỀU DƯỠNG (Dự kiến)
KẾ TOÁN	CNKIT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ	VIỆT NAM HỌC (Hương dẫn du lịch)	
LUẬT	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	GIÁO DỤC HỌC (Tham vấn học đường)	

ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG

ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC

ĐẠI HỌC TỬ XA

QUỸ HỌC BỔNG UNIGO



TẶNG LAPTOP
TÂN SINH VIÊN

Laptop trị giá
10
triệu đồng/suất



HỌC BỔNG CỘNG ĐỒNG

100% Học phí và ký túc xá

Tổng trị giá
7
tỷ đồng

HỌC BỔNG ĐỒNG HÀNH

100% Học phí kỳ 2

Tổng trị giá
780
triệu đồng

HỌC BỔNG TIẾP SỨC

50% Học phí toàn khóa

Tổng trị giá
2,1
tỷ đồng

HỌC BỔNG TÀI NĂNG

100% Học phí kỳ 2 và kỳ 3

Tổng trị giá
1,6
tỷ đồng

HỌC BỔNG Sinh viên QUỐC TẾ

50-100% học phí và miễn phí chỗ ở KTX

Tổng trị giá
3,5
tỷ đồng

HỌC BỔNG Tự hào XỨ ĐOÀI

30% học phí toàn khóa

*Dành cho học sinh các trường THPT trên địa bàn Huyện Hoài Đức, Đan Phượng

Tổng trị giá
2
tỷ đồng



TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN

JOURNAL OF SCIENTIFIC RESEARCH AND DEVELOPMENT

Tổng biên tập: TS. Vũ Thị Thanh Minh

Địa chỉ tòa soạn: Km 15 - Quốc Lộ 32 - Kim Chung - Hoài Đức - Hà Nội

Điện thoại: 02433 861 601 (Máy lẻ 107)

Email: journal@thanhdo.edu.vn

Website: <https://jsrd.thanhdo.edu.vn/>

Giấy phép xuất bản: Số 430/GP-BTTTT, cấp ngày 24 tháng 8 năm 2022

HƯỚNG DẪN TÁC GIẢ GỬI BÀI ĐĂNG TẠP CHÍ

Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Phát triển, trân trọng kính mời quý các nhà khoa học, các giảng viên, các nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên đang công tác, giảng dạy, nghiên cứu, học tập tại các trường đại học, các cơ quan, đơn vị nghiên cứu... trong và ngoài nước gửi các công trình khoa học đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Phát triển.

Bài báo của quý tác giả gửi đến Tạp chí cần đảm bảo các quy định về đạo đức nghiên cứu và không đạo văn.

Quý tác giả vui lòng đọc và làm theo các hướng dẫn sau để đảm bảo bài báo của tác giả đáp ứng được các yêu cầu của Tạp chí.

Chuẩn bị và gửi đăng bài báo: Các bản thảo gửi đăng cần được định dạng ở dạng .doc hoặc .rtf. Bài báo tổng quan và bài báo trao đổi thông tin khoa học có số lượng từ 1.500 từ đến 3.000 từ; bài báo khoa học có số lượng từ 3.500 từ đến 7000 từ. Các bài báo cần có tóm tắt nội dung (cả tiếng Việt và tiếng Anh) là 150-250 từ và 3-5 từ khóa. Tất cả các bài báo đều được gửi phản biện kín bởi các chuyên gia uy tín.

Bản thảo gửi tới tạp chí được trình bày theo cấu trúc như sau:

1. Đặt vấn đề
2. Tổng quan nghiên cứu
3. Cách tiếp cận và Phương pháp nghiên cứu
4. Kết quả nghiên cứu
5. Bàn luận
6. Kết luận
7. Tài liệu tham khảo

Minh họa, bảng và biểu đồ: Các bảng dữ liệu trình bày trong bài báo được ghi thống nhất là Bảng. Các đồ thị, biểu đồ, sơ đồ trong bài được ghi thống nhất là Hình. Với các đồ thị/biểu đồ được xây dựng từ phần mềm Microsoft Excel, tác giả cần gửi kèm file gốc dưới định dạng .xls của đồ thị/biểu đồ đó. Với các hình được làm bằng các chương trình đồ họa (Corel Draw, Adobe Photoshop...) tác giả cần đính kèm file gốc. Với các hình dạng ảnh (photo), yêu cầu là file JPEG, TIF có độ phân giải không dưới 300 dpi.

Các bảng và hình trong bài viết phải được đánh số riêng biệt và theo thứ tự liên tục bằng chữ số Ả-rập. Các bảng/hình trong bài viết phải có đơn vị đo và cần được viện dẫn nguồn.

Tác giả chịu trách nhiệm về việc sử dụng nguồn tài liệu, các bảng, hình vẽ, trích dẫn dùng trong bài báo. Điều này áp dụng cả với những hình vẽ hoặc bảng là kết quả của việc sử dụng dữ liệu từ nguồn khác. Tất cả bài báo được chấp nhận, cũng như các bảng biểu, ảnh liên quan sau đó sẽ thuộc quyền sử dụng của Tạp chí (nhà xuất bản).

INSTRUCTIONS FOR AUTHORS

The Journal of Scientific Research and Development welcomes researchers, lecturers, graduate and undergraduate students from Vietnam and all around the world to submit their work for publication in our journal.

The papers submitted to The Journal of Scientific Research and Development must ensure that their manuscripts are ethically sound. Manuscripts containing plagiarized material are not allowed to publish in this journal.

Before submitting your manuscript, please ensure that you have read and followed the author's guidelines and instructions provided below.

Manuscript preparation: The manuscript's main text must be submitted as a Word document (.doc) or Rich Text Format (.rtf) file. Submissions for review and commentary articles should be between 1,500 to 3,000 words in length. Submissions for original empirical content should be between 3,500 to 7,000 words in length. The abstracts should be between 150 - 250 words, written in both Vietnamese and English, and followed by 3-5 keywords. All submissions are subjected to a blind peer review process.

The manuscript should be organized as follows:

1. Introduction
2. Literature review
3. Methods and Methodology
4. Results
5. Discussion
6. Conclusion
7. References

Images, tables and figures: All data tables presented in the manuscript should be labeled Table. All types of graphs, charts, and diagrams in the manuscript should be labeled as Figure. For the graphs/charts created in Microsoft Excel software, the authors need to provide each graph/chart in .xls format separately. For figures/images created with graphics software (Corel Draw, Adobe Photoshop, etc.), the authors need to provide each original image file separately in either JPEG or TIF format with a resolution of not less than 300 dpi.

Tables and figures in the paper must be numbered sequentially using Arabic numerals. Furthermore, the authors must present clear units of measurement and proper citations.

The authors are responsible for obtaining permission to reproduce copyrighted material from other sources, such as tables, figures, and quotes used in the article. These requirements apply to direct reproduction as well as "derivative reproduction" (where you have created a new figure or table which derives substantially from a copyrighted source). A submitted manuscript, when published, will become the property of the journal. This applies to all of the materials included in the manuscript.

MỤC LỤC – CONTENTS

CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT	
1	Trần Đăng Bộ, Nguyễn Đức Thọ, Nguyễn Văn Trọng THEORETICAL ISSUES ON DIGITAL HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT TO MEET THE REQUIREMENTS OF DIGITAL TRANSFORMATION, CURRENT STAGE <i>Những vấn đề lý luận về phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, giai đoạn hiện nay</i>
	1
KHOA HỌC, GIÁO DỤC VÀ CÔNG NGHỆ	
2	Hà Văn Dũng, Nguyễn Linh Chi, Đoàn Thị Phương Thục, Phạm Đình Văn, Nguyễn Thuý Dung SOME STUDIES ON INTEGRATED TEACHING COMPETENCE <i>Một số nghiên cứu về năng lực dạy học tích hợp</i>
	10
3	Trần Thị Thùy, Trần Thị Linh Chi, Phạm Đức Nam LEARNERS' EVALUATION OF THE ACCOUNTING MAJOR (A CASE STUDY AT THANH DO UNIVERSITY) <i>Đánh giá của người học đối với chuyên ngành Kế toán (Nghiên cứu trường hợp tại trường Đại học Thành Đô)</i>
	18
KINH TẾ VÀ XÃ HỘI	
4	Nguyễn Hữu Hải, Phạm Thị Thu Hiền BREAKTHROUGH IN ECONOMIC INSTITUTIONS IN VIETNAM TODAY <i>Đột phá về thể chế kinh tế ở Việt Nam hiện nay</i>
	26
5	Nguyễn Ngọc Hải THE CURRENT SITUATION OF DIGITAL TECHNOLOGY APPLICATION AT COMMERCIAL BANKS IN VIETNAM <i>Thực trạng ứng dụng công nghệ số tại các ngân hàng thương mại Việt Nam</i>
	35
6	Phùng Thị Nga, Hoàng Văn Hiệp PROTECTING THE ECOLOGICAL ENVIRONMENT IN SUSTAINABLE URBAN DEVELOPMENT IN VIETNAM: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS <i>Bảo vệ môi trường sinh thái trong phát triển đô thị bền vững tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp</i>
	44
7	Lê Hồng Hoa, Trần Thị Khánh Chi VIETNAM'S WATER DIPLOMACY IN THE MEKONG SUB-REGION FROM 2016 TO PRESENT <i>Ngoại giao nguồn nước của Việt Nam tại tiểu vùng sông Mekong từ năm 2016 đến nay</i>
	52
8	Vũ Thị Thanh Minh THE CURRENT IMPACT OF CUSTOMARY LAW ON GENDER EQUALITY IN ETHNIC MINORITY AREAS OF HA GIANG PROVINCE <i>Thực trạng ảnh hưởng của luật tục đến bình đẳng giới ở vùng dân tộc thiểu số của tỉnh Hà Giang</i>
	60
KHOA HỌC SỨC KHỎE	
9	Nguyễn Văn Rư PRELIMINARY TESTING OF THE BIOLOGICAL AND IMMUNE-STIMULATING EFFECTS OF PIDOTIMOD MADE IN VIETNAM ON LABORATORY ANIMALS <i>Thử nghiệm đánh giá bước đầu tác dụng sinh học và kích thích miễn dịch của Pidotimod sản xuất tại Việt Nam trên động vật thí nghiệm</i>
	70
10	Đỗ Thị Huyền Thương, Vũ Quốc Mạnh, Lê Thị Hiền, Nguyễn Thị Huyền Trang, Đào Thị Mai Hương, Phạm Văn Đại, Nguyễn Ngọc Linh, Phạm Thị Bích Đào RESEARCH ON MANUFACTURING SOAP FROM SPIRULINA ALGAE <i>Nghiên cứu chế tạo xà bông từ tảo Spirulina</i>
	76
11	Đặng Vũ Hà, Trần Thị Thu Trang KNOWLEDGE AND BEHAVIORAL ATTITUDES OF STUDENTS IN THE SELF-USE OF ANTIBIOTICS <i>Kiến thức và thái độ hành vi của sinh viên trong việc tự ý sử dụng kháng sinh</i>
	86
THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM	
12	Mai Thị Ngọc Huyền, Sơn Thanh Tùng THE IMPACT OF TECHNOLOGY ON JOURNALISTIC QUALITY IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION <i>Tác động của công nghệ đến chất lượng báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số</i>
	93

KNOWLEDGE AND BEHAVIORAL ATTITUDES OF STUDENTS IN THE SELF-USE OF ANTIBIOTICS

Dang Vu Ha¹

Tran Thi Thu Trang²

^{1, 2}Thanh Do University

Email: dvha@thanhdo.uni.edu.vn¹; tttrang@thanhdo.uni.edu.vn²

Received: 18/02/2025; Reviewed: 10/3/2025; Revised: 14/3/2025; Accepted: 28/3/2025

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v4i1.208>

Abstract: Antibiotics play an essential role in treating infections; however, the unauthorized use of antibiotics without a doctor's prescription has become a serious issue, contributing to the rise of antibiotic resistance. In Vietnam, this issue is particularly common among university students, including those studying medicine and pharmacy as well as students from other disciplines. This study was conducted to review research findings on students' knowledge and behavior regarding self-medication with antibiotics at several universities during the period from 2017 to 2024. The goal is to provide a comprehensive overview of antibiotic use among university students nationwide. The study results indicate that students' knowledge and behavior were assessed through a questionnaire. The findings reveal that although knowledge and behavior scores were high among medical and pharmacy students and moderate among students from other disciplines, the rate of self-medication with antibiotics remained high across all groups.

Keywords: Knowledge, attitudes and behaviors of students; Current situation; University; Self-medication with antibiotics.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, dịch vụ y tế đang trở thành một trong những lĩnh vực được chú trọng phát triển mạnh mẽ. Để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân, nhà nước luôn tạo điều kiện cho hoạt động của hệ thống y tế công lập và tư nhân, cũng như đẩy mạnh việc đào tạo nguồn nhân lực y tế. Do vậy, ngày càng có nhiều nhà thuốc tư nhân được mở ra để hỗ trợ công tác chăm sóc sức khỏe bao gồm cung cấp thuốc và tư vấn sử dụng thuốc (WHO, 2019). Tuy nhiên, do sự kiểm tra giám sát chưa chặt chẽ, khách hàng rất dễ dàng mua và sử dụng các loại thuốc kháng sinh nhờ sự tư vấn của người khác hoặc thông qua việc tham khảo thông tin trên các phương tiện truyền thông nhằm tiết kiệm chi phí khám bệnh. Chính điều này đã dẫn đến việc nhiều vi khuẩn đã có khả năng kháng lại các thuốc kháng sinh. Hậu quả dẫn đến việc bệnh nhân sẽ có ít sự lựa chọn thuốc hơn khi mắc các bệnh nhiễm khuẩn, tốc độ nghiên cứu các thuốc mới cũng không theo kịp tốc độ phát triển, biến đổi của vi khuẩn (WHO, 2011).

Mặc dù nhiều nghiên cứu đã được thực hiện để đánh giá kiến thức, thái độ và hành vi của sinh viên đối với việc tự ý sử dụng kháng sinh, nhưng hầu hết các nghiên cứu này đều có phạm vi hạn chế, thường chỉ khảo sát sinh viên thuộc một số trường đại học nhất định hoặc chỉ tập trung vào các nhóm sinh viên ngành Y dược. Bên cạnh đó, các nghiên cứu hiện tại cũng thiếu một sự tổng hợp toàn diện các yếu tố tác động đến hành vi tự ý sử dụng kháng sinh trong cộng đồng sinh viên. Do đó nghiên cứu này được thực hiện nhằm tổng quan thực trạng kiến thức, hành vi về việc tự sử dụng kháng sinh của sinh viên tại các trường đại học trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2024, từ đó cung cấp cái nhìn toàn diện và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng kháng sinh không hợp lý, đồng thời góp phần hỗ trợ các cơ quan chức năng trong việc xây dựng các chính sách giáo dục, tuyên truyền nhằm giảm thiểu tình trạng kháng kháng sinh tại Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu

Tự sử dụng kháng sinh không chỉ là một vấn đề y tế nghiêm trọng mà còn là mối đe dọa lớn

đối với sức khỏe cộng đồng, đặc biệt tại Việt Nam, nơi mà tình trạng kháng thuốc đang ngày càng gia tăng. Trong bối cảnh này, sinh viên các trường đại học, đặc biệt là những sinh viên ngành Y dược, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và nâng cao nhận thức về việc sử dụng kháng sinh hợp lý. Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu kiến thức và hành vi của sinh viên về việc tự sử dụng kháng sinh, nhưng chưa có một nghiên cứu tổng quan toàn diện nào tổng hợp kết quả từ các nghiên cứu khác nhau để cung cấp một góc nhìn tổng thể về thực trạng tự sử dụng kháng sinh của sinh viên tại các trường Đại học ở Việt Nam.

Các nghiên cứu hiện tại, bao gồm các khảo sát tại các trường Đại học như Đại học Tây Đô (Nguyễn, 2017), Đại học Y Hà Nội (Thu và cộng sự, 2020) và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (Hậu & Hào, 2021) đều chỉ ra rằng mặc dù sinh viên ngành Y dược có kiến thức và hành vi sử dụng kháng sinh đúng đắn hơn, nhưng tỷ lệ sinh viên tự ý sử dụng kháng sinh mà không có chỉ định từ bác sĩ vẫn ở mức cao. Đặc biệt, sinh viên không thuộc khối ngành Y tế, mặc dù có kiến thức cơ bản về kháng sinh, vẫn có thói quen tự mua và sử dụng kháng sinh dựa trên kinh nghiệm cá nhân hoặc thông tin từ các dược sĩ tại nhà thuốc (Trang và cộng sự, 2022). Mặc dù những kết quả này đã chỉ ra sự cần thiết của các chương trình giáo dục về việc sử dụng kháng sinh hợp lý, nhưng việc thiếu một nghiên cứu tổng quan về tất cả các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tự sử dụng kháng sinh của sinh viên đã tạo ra một khoảng trống trong nghiên cứu hiện tại.

Từ những kết quả này, có thể thấy rằng việc thực hiện một nghiên cứu tổng quan về thực trạng kiến thức và hành vi sử dụng kháng sinh của sinh viên là cần thiết, nhằm cung cấp một cái nhìn toàn diện và cơ sở dữ liệu để đề xuất các biện pháp can thiệp kịp thời và hiệu quả hơn. Điều này không chỉ giúp cải thiện ý thức của sinh viên về việc sử dụng kháng sinh đúng cách mà còn đóng góp vào nỗ lực giảm thiểu tình trạng kháng kháng sinh, một vấn đề đang ngày càng trở nên nghiêm trọng trên toàn cầu.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tổng

hợp để tổng hợp các kết quả nghiên cứu liên quan đến kiến thức và hành vi tự sử dụng kháng sinh của sinh viên tại các trường Đại học ở Việt Nam từ năm 2017 đến năm 2024. Các nghiên cứu được lựa chọn bao gồm các luận văn, bài báo và các nghiên cứu được thực hiện trong giai đoạn này, với các tiêu chí chọn lọc rõ ràng. Nghiên cứu này nhằm cung cấp cái nhìn tổng quan về tình hình và các yếu tố liên quan đến việc tự ý sử dụng kháng sinh trong cộng đồng sinh viên.

4. Kết quả nghiên cứu

Hành vi tự sử dụng thuốc kháng sinh là việc các cá nhân sử dụng các loại thuốc kháng sinh dựa trên kinh nghiệm và kiến thức của chính họ mà không có sự thăm khám của bác sĩ để chẩn đoán và kê đơn. Điều này bao gồm các thói quen phổ biến như: tự xác định bệnh dựa trên triệu chứng và mua kháng sinh để điều trị; dùng thuốc sớm khi cảm thấy các dấu hiệu bệnh đã thuyên giảm; tự ý tăng liều với mong muốn rút ngắn thời gian điều trị; hoặc tái sử dụng đơn thuốc cũ cho những trường hợp có triệu chứng tương tự mà không qua thăm khám y tế (WHO, 2000).

Việc tự sử dụng kháng sinh sẽ gây ra nhiều hậu quả như bệnh nhân có thể gặp tác dụng không mong muốn của thuốc, tương tác thuốc, tăng cao tỷ lệ tử vong hoặc kháng kháng sinh (Horumpende et al., 2018). Điều này sẽ gây khó khăn cho bác sĩ để có thể đưa ra được chẩn đoán chính xác; tăng khả năng kháng thuốc của vi khuẩn và khó tìm được kháng sinh khác phù hợp để thay thế (Carbon & Bax, 1998). Đây cũng là mối đe dọa với sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là ở các quốc gia chậm phát triển.

Năm 2017, Trường Đại học Tây Đô thực hiện một nghiên cứu nhằm đánh giá nhận thức của sinh viên về việc tự sử dụng kháng sinh trong điều trị bệnh. Nghiên cứu được tiến hành trên 341 sinh viên hệ chính quy, tập trung vào mối liên quan giữa kiến thức, thái độ và thực hành trong sử dụng kháng sinh. Kết quả cho thấy 45,2% sinh viên sử dụng kháng sinh mà không có sự chỉ định từ bác sĩ. Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về kháng sinh đạt 51,6%, trong khi 70,4% sinh viên có thái độ đúng đắn và 50,1% có thực hành phù hợp trong việc sử dụng kháng sinh. Phân tích hồi quy cho thấy có mối liên quan giữa

hành vi tự ý sử dụng kháng sinh với thói quen sử dụng bảo hiểm y tế ($p = 0,009$, $OR = 0,51$; KTC 95%: 0,30 – 0,85), mức độ hiểu biết về kháng sinh ($p = 0,038$, $OR = 0,64$; KTC 95%: 0,41 – 0,98) và thực hành sử dụng thuốc ($p < 0,001$, $OR = 0,09$; KTC 95%: 0,06 – 0,15). Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ sinh viên tự ý sử dụng kháng sinh mà không có sự hướng dẫn của bác sĩ vẫn còn cao. Do đó, cần đẩy mạnh các chương trình giáo dục và truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về sử dụng kháng sinh hợp lý. Bên cạnh đó, sự phối hợp của các cơ quan quản lý trong giám sát việc bán và sử dụng kháng sinh là cần thiết. Đặc biệt, nghiên cứu nhấn mạnh vai trò của các nhà thuốc tư nhân trong việc cung cấp thuốc đúng cách và tuyên truyền kiến thức về sử dụng kháng sinh an toàn cho cộng đồng (Nguyễn, 2017).

Vào năm 2019, Trường Đại học Y Hà Nội đã thực hiện một nghiên cứu trên 287 sinh viên hệ bác sĩ nhằm đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành sử dụng kháng sinh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hơn 30% sinh viên tự mua và sử dụng kháng sinh mà không có đơn của bác sĩ. Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về sử dụng kháng sinh đạt 71,4%, trong khi tỷ lệ thực hành đúng đạt 67,6%. Phân tích hồi quy cho thấy những sinh viên từ năm thứ ba trở lên và những sinh viên có học lực khá, giỏi trong năm gần nhất có mức độ hiểu biết tốt hơn về việc sử dụng kháng sinh. Tuy nhiên, sinh viên các khóa trên và những người sống trong ký túc xá có xu hướng tự kê đơn và sử dụng kháng sinh mà không qua thăm khám. Kết quả nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết của việc triển khai các chương trình tập huấn về sử dụng kháng sinh an toàn và hợp lý cho sinh viên y khoa, nhằm góp phần hạn chế tình trạng kháng thuốc trong cộng đồng (Thu và cộng sự, 2020).

Một nghiên cứu khác được thực hiện năm 2021 trên 429 sinh viên tại Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh nhằm đánh giá mối liên quan giữa kiến thức, thái độ và thực hành sử dụng kháng sinh. Phương pháp hồi quy Logistics được áp dụng để phân tích dữ liệu thu thập. Kết quả cho thấy điểm trung bình của sinh viên về kiến thức và thái độ lần lượt đạt 5,3/9 và 6,5/9, tương ứng với tỷ lệ trung bình 59,4% và 71,7%. Trong số

đó, 71% sinh viên trả lời đúng từ 4 đến 7 câu hỏi liên quan đến kiến thức, trong khi 93,2% sinh viên có câu trả lời chính xác từ 4 đến 9 câu hỏi về thái độ. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng những sinh viên có quan niệm sai lầm, chẳng hạn như cho rằng “việc sử dụng kháng sinh thường xuyên giúp giảm nguy cơ nhiễm trùng”, có nguy cơ sử dụng kháng sinh không đúng cách cao hơn ($OR=3,23$; 1,43-7,28). Ngược lại, những sinh viên hiểu đúng rằng “kháng kháng sinh là do vi khuẩn phát triển khả năng chống lại tác dụng của kháng sinh” có nguy cơ sử dụng kháng sinh không hợp lý thấp hơn ($OR=0,22$; 0,07-0,68). Ngoài ra, khả năng sử dụng kháng sinh đúng tăng lên theo số câu hỏi thái độ được trả lời đúng ($OR=1,27$; 1,00-1,61). Những phát hiện từ nghiên cứu này nhấn mạnh sự cần thiết của việc tăng cường giáo dục về sử dụng kháng sinh trong môi trường Đại học, đồng thời kêu gọi sự giám sát chặt chẽ hơn từ cơ quan chức năng đối với việc phân phối và bán thuốc kháng sinh tại các nhà thuốc (Hậu & Hào, 2021).

Trường Đại học Văn Lang cũng đã thực hiện một nghiên cứu trên 1.000 sinh viên nhằm đánh giá mức độ hiểu biết và hành vi sử dụng thuốc kháng sinh của sinh viên. Kết quả cho thấy, 66,1% sinh viên có kiến thức đúng về kháng sinh, tuy nhiên, vẫn có 43,8% sinh viên nhầm lẫn khi cho rằng kháng sinh có thể giúp chữa khỏi nhanh chóng bệnh cảm lạnh và ho thông thường. Về thái độ, 72,3% sinh viên thể hiện nhận thức tích cực đối với việc tự ý sử dụng kháng sinh. Tuy nhiên, thực tế cho thấy 60,8% trong số 510 sinh viên được khảo sát vẫn có hành vi tự ý dùng kháng sinh với suy nghĩ rằng bệnh nhẹ và đơn giản, không cần sự tư vấn từ bác sĩ. Trước thực trạng này, việc tuyên truyền và giáo dục về cách sử dụng kháng sinh hợp lý là vô cùng cần thiết, không chỉ trong phạm vi sinh viên mà còn đối với cộng đồng nói chung. Các chương trình đào tạo và truyền thông y tế cần được triển khai nhằm nâng cao nhận thức, hạn chế tình trạng lạm dụng kháng sinh và góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng (Trang và cộng sự, 2022).

Một nghiên cứu được thực hiện vào năm 2023 tại Trường Đại học Y khoa Vinh nhằm đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành sử dụng

kháng sinh của sinh viên theo học các ngành Y dược. Kết quả cho thấy 48,1% sinh viên có hành vi tự sử dụng kháng sinh trong vòng một năm qua. Hầu hết sinh viên (99,22%) đều đã từng nghe về kháng sinh, trong đó nguồn thông tin chủ yếu đến từ các phương tiện truyền thông (75,83%). Bên cạnh đó, 99,01% sinh viên sử dụng kháng sinh theo đơn bác sĩ và 95,29% có thái độ tích cực khi tìm đến bác sĩ để được kê đơn phù hợp. Về tuân thủ hướng dẫn điều trị, 88,6% sinh viên hoàn toàn tuân theo chỉ định của bác sĩ. Phần lớn sinh viên (90,64%) sử dụng nước đun sôi để nguội khi uống thuốc và tỷ lệ sinh viên ngừng sử dụng kháng sinh sau khi hoàn tất điều trị theo hướng dẫn của bác sĩ đạt 80,3%, mức cao nhất trong các chỉ số đánh giá. Nghiên cứu kết luận rằng sinh viên Trường Đại học Y khoa Vinh có kiến thức tốt, thái độ tích cực và thực hành đúng trong việc sử dụng kháng sinh. Đồng thời, việc trang bị đầy đủ kiến thức về kháng sinh giúp sinh viên nâng cao nhận thức, duy trì thái độ đúng đắn và tuân thủ nguyên tắc sử dụng kháng sinh một cách chặt chẽ hơn (Cần & Ngân, 2023).

Nghiên cứu “Khảo sát lịch sử sử dụng thuốc kháng sinh và kiến thức về đề kháng kháng sinh của sinh viên Dược tại Đại học Lạc Hồng” được thực hiện năm 2024. Nghiên cứu đã khảo sát 277 sinh viên thuộc nhóm, bao gồm: sinh viên năm 1, 2, 3 hệ chính quy và tương đương (nhóm 1) và sinh viên năm 4, 5 hệ chính quy và tương đương (nhóm 2). Tình hình sử dụng thuốc KS không có đơn bác sĩ có tỉ lệ cao ở sinh viên nhóm 2, tuy vậy sinh viên nhóm 2 thể hiện tốt hơn về kiến thức sử dụng KS. Tỉ lệ sinh viên nhận thức đúng về vấn đề đề kháng KS cao hơn ở nhóm 2, tuy nhiên cần lưu ý có tỉ lệ khoảng 30% sinh viên cả hai nhóm cho rằng đề kháng KS không phải là vấn đề cần đối mặt tại Việt Nam (Hiệp & Linh, 2024).

5. Bàn luận

5.1. Đặc điểm nhân khẩu học

Cỡ mẫu của các nghiên cứu dao động từ 278-1000 sinh viên thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau. Kết quả của các nghiên cứu đều cho thấy trong những sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu, tỉ lệ sinh viên nữ luôn cao hơn so với sinh viên nam. Điều này cho thấy sinh viên nữ có xu

hướng quan tâm tới những vấn đề về sức khỏe nhiều hơn các sinh viên nam.

Đa số sinh viên đều có bảo hiểm y tế nhưng tỉ lệ sử dụng bảo hiểm y tế để khám chữa bệnh lại chiếm mức thấp (<25%). Điều này có thể lý giải bởi các sinh viên thuộc chuyên ngành y dược đều có kiến thức về kháng sinh nên có xu hướng tự sử dụng thay vì phải bỏ thời gian và chi phí tới các cơ sở khám chữa bệnh để thăm khám. Còn đối với sinh viên không thuộc chuyên ngành y dược thì có nhiều phương pháp để tự sử dụng thuốc kháng sinh như nhờ sự hỗ trợ tư vấn bởi các dược sĩ tại nhà thuốc, dựa vào kinh nghiệm cá nhân hoặc dựa vào đơn thuốc cũ của bản thân hoặc của người khác...

5.2. Thực trạng kiến thức, thực hành của sinh viên về việc tự sử dụng kháng sinh

Các nghiên cứu được tiến hành tại nhiều các trường Đại học khác nhau, thuộc nhiều khu vực khác nhau tại Việt Nam. Tuy nhiên, tất cả nghiên cứu đều cho thấy tỷ lệ tự sử dụng kháng sinh của sinh viên đều ở mức cao dù học trong ngành Y dược hay ngoài ngành Y dược. Thực trạng này rất cần tới những biện pháp can thiệp kịp thời. Việc giúp sinh viên hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc sử dụng kháng sinh một cách có trách nhiệm là hành động cấp thiết. Sinh viên cũng có thể trở thành những đối tượng truyền thông tích cực giúp lan truyền thông điệp về sử dụng kháng sinh có trách nhiệm đến với cộng đồng thông qua người thân, bạn bè, gia đình... Hơn nữa, đối với sinh viên, việc thay đổi thái độ và hành vi có thể xảy ra nhanh chóng khi họ tiếp xúc với thông tin mới và ý thức được tầm quan trọng của vấn đề. Do đó, việc giáo dục về sử dụng kháng sinh có thể tạo ra những thay đổi tích cực và bền vững trong cộng đồng sinh viên.

Về kiến thức, các nghiên cứu tiến hành khảo sát 100% đối tượng thuộc chuyên ngành Dược đều cho ra kết quả đa số sinh viên đều có kiến thức và hiểu biết về thuốc kháng sinh do đã được tiếp xúc và đào tạo kỹ lưỡng trong quá trình học tập. Ngoài ra, các sinh viên năm cuối có kiến thức tốt hơn các sinh viên năm đầu. Còn đối với các nghiên cứu thực hiện trên nhiều đối tượng thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau cho thấy tỉ lệ đạt về kiến thức kháng sinh ở mức trung bình

hoặc trên trung bình. Điều này có thể lý giải do không được đào tạo bài bản về y khoa nên kiến thức của các sinh viên này không thể bằng được với những sinh viên thuộc khối ngành sức khỏe. Tuy nhiên họ vẫn có những hiểu biết về kháng sinh, có thể do dựa vào kinh nghiệm của bản thân, của những người xung quanh hoặc thông qua sự tư vấn của các dược sĩ cộng đồng.

Về hành vi, kết quả cũng tương tự với kiến thức, bởi để có được hành vi sử dụng kháng sinh đúng đắn thì sinh viên cần trang bị đầy đủ những kiến thức chuẩn xác về kháng sinh. Do vậy kiến thức và hành vi sử dụng kháng sinh có xu hướng tỉ lệ thuận với nhau trong tất cả các nghiên cứu.

6. Kết luận

Tự sử dụng thuốc kháng sinh mà không có sự chỉ định của bác sĩ là một hành vi phổ biến trong cộng đồng sinh viên tại các trường đại học ở Việt Nam, đặc biệt là trong nhóm sinh viên ngành Y dược và các nhóm sinh viên khác. Mặc dù kiến thức về kháng sinh của sinh viên nhìn chung ở mức khá, nhưng hành vi tự ý sử dụng kháng sinh vẫn còn ở mức cao, cho thấy sự thiếu hụt trong việc áp dụng kiến thức vào thực tế. Điều này có thể dẫn đến những hệ quả nghiêm trọng như kháng thuốc, tác dụng phụ không mong muốn và làm giảm hiệu quả điều trị trong tương lai. Các nghiên cứu phản ánh thực trạng chung, mặc dù có sự nhận thức tích cực về kháng sinh trong phần lớn sinh viên, nhưng tỷ lệ sinh viên sử dụng kháng sinh mà không có sự chỉ định của bác sĩ vẫn chiếm tỷ lệ đáng kể. Tình trạng này phổ biến

không chỉ trong sinh viên ngành Y Dược mà còn ở sinh viên các ngành khác, cho thấy sự cần thiết của việc nâng cao nhận thức và giáo dục về việc sử dụng kháng sinh an toàn và hợp lý, đặc biệt trong môi trường đại học.

Việc trang bị đầy đủ kiến thức về kháng sinh và các vấn đề liên quan như đề kháng kháng sinh cho sinh viên là cực kỳ quan trọng để hạn chế tình trạng sử dụng kháng sinh không đúng cách. Các chương trình giáo dục và truyền thông cần được triển khai mạnh mẽ và liên tục, không chỉ trong phạm vi sinh viên mà còn đối với cộng đồng nói chung. Đồng thời, cần có sự giám sát chặt chẽ hơn từ các cơ quan chức năng trong việc phân phối và bán thuốc kháng sinh tại các nhà thuốc.

Những nghiên cứu được tổng hợp đã chỉ ra rằng việc thay đổi thái độ và hành vi của sinh viên là có thể thực hiện được thông qua việc cung cấp thông tin chính xác và kịp thời. Do đó, việc tập trung vào giáo dục và nâng cao nhận thức trong cộng đồng sinh viên không chỉ có thể giảm thiểu tình trạng lạm dụng kháng sinh mà còn góp phần vào cuộc chiến chống lại tình trạng kháng kháng sinh toàn cầu.

Trong tương lai, các nghiên cứu và can thiệp cần tập trung vào việc triển khai các chương trình đào tạo thực tế, bổ sung vào chương trình giảng dạy trong các trường đại học, để từ đó hình thành thói quen sử dụng kháng sinh hợp lý và có trách nhiệm từ các thế hệ sinh viên.

Tài liệu tham khảo

- Carbon, C., & Bax, R. P. (1998). Regulating the use of antibiotics in the community. *BMJ*, 317(7159), 663–665. <https://doi.org/10.1136/bmj.317.7159.663>.
- Hau, P. V. & Hao, P. T. N. (2021). Kiến thức, thái độ và thực hành sử dụng kháng sinh của sinh viên Đại học Quốc gia Thanh phố Hồ Chí Minh, năm 2021. *Tạp Chí Y Học Dự Phòng*, 31(8), 102–108. <https://doi.org/10.51403/0868-2836/2021/425>.
- Horumpende, P. G., Said, S. H., Mazuguni, F. S., Antony, M. L., Kumburu, H. H., Sonda, T. B., Mwanziva, C. E., Mshana, S. E., Mmbaga, B. T., Kajeguka, D. C., & Chilongola, J. O. (2018). Prevalence, determinants and knowledge of antibacterial self-medication: A cross sectional study in North-eastern Tanzania. *PLOS ONE*, 13(10), e0206623. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0206623>.
- Can, N. T. & Ngan, N. T. (2023). Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành về tự ý sử dụng kháng sinh của sinh viên trường Đại học Y khoa Vinh. *Tạp Chí Y Học Việt Nam*, 531(1). <https://doi.org/10.51298/vmj.v531i1.6932>.
- Nguyen, V. T. (2017). *Khảo sát nhận thức về tự ý sử dụng kháng sinh của sinh viên tại trường*

- dai hoc Tay Do* (Luan van Dai hoc, Truong Dai hoc Tay Do)
- Thu, N. T. H., Son, D. A., Duc, D. T., Thao, N. T. & Tai, N. T. (2020). Kien thuc va thuc hanh su dung thuoc khang sinh cua sinh vien he bac sy truong dai hoc Y Ha Noi nam 2019. *Tap Chi Nghien Cuu Y Hoc*, 129, 156-163.
- Hiep, T. H. & Linh, L. T. K. (2024). Khao sat lich su su dung thuoc khang sinh va kien thuc ve de khang khang sinh cua sinh vien duoc tai Dai hoc Lac Hong. *Tap Chi Y Hoc Viet Nam*, 541(2).
<https://doi.org/10.51298/vmj.v541i2.10762>.
- Trang, H. N. T., Linh, N. L. T., Nhung, D. T. H. & Hoai, N. T. (2022). Khao sat nhan thuc tu y su dung khang sinh cua sinh vien truong dai hoc Van Lang. *Tap chi Khoa hoc Dai hoc Van Lang*, 32(2).
- WHO. (2000). *Guidelines for the regulatory assessment of medicinal products for use in self-medication*. Truy cap ngay 01 thang 11 nam 2024 tu <https://iris.who.int/handle/10665/66154>
- WHO. (2011). *Urgent action necessary to safeguard drug treatments*. Truy cap ngay 01 thang 11 nam 2024 tu <https://www.who.int/news/item/07-04-2011-world-health-day-2011>
- WHO. (2019). *Community pharmacists on the frontline of health care*. Truy cap ngay 01 thang 11 nam 2024 tu <https://www.who.int/europe/news/item/25-09-2019-community-pharmacists-on-the-frontline-of-health-care>

KIẾN THỨC VÀ THÁI ĐỘ HÀNH VI CỦA SINH VIÊN TRONG VIỆC TỰ Ý SỬ DỤNG KHÁNG SINH

Đặng Vũ Hà¹

Trần Thị Thu Trang²

Trường Đại học Thành Đô

Email: dvha@thanhdouni.edu.vn¹; tttrang@thanhdouni.edu.vn²

Ngày nhận bài: 18/02/2025; Ngày phản biện: 10/3/2025; Ngày tác giả sửa: 14/3/2025;

Ngày duyệt đăng: 28/3/2025

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v4i1.208>

Tóm tắt: Kháng sinh đóng vai trò quan trọng trong việc điều trị các bệnh nhiễm trùng, tuy nhiên, việc tự ý sử dụng kháng sinh mà không có chỉ định của bác sĩ đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng, góp phần vào sự gia tăng tình trạng kháng kháng sinh. Tại Việt Nam, tình trạng này đặc biệt phổ biến trong cộng đồng sinh viên, trong đó có cả sinh viên ngành Y Dược và các ngành khác. Nghiên cứu được thực hiện nhằm tổng quan các kết quả nghiên cứu về kiến thức, hành vi tự sử dụng kháng sinh của sinh viên tại một số trường Đại học giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2024. Từ đó, cung cấp cái nhìn tổng thể về thực trạng tự ý sử dụng kháng sinh của sinh viên tại các trường Đại học trên cả nước. Kiến thức và hành vi của sinh viên thường được đánh giá thông qua bộ câu hỏi đúng sai. Kết quả cho thấy dù điểm số về kiến thức và hành vi ở mức cao đối với sinh viên ngành Y Dược, hay ở mức trung bình đối với sinh viên các ngành khác thì tỉ lệ việc tự ý sử dụng kháng sinh của sinh viên đều ở mức cao.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ và hành vi của sinh viên; Thực trạng; Trường Đại học; Tự sử dụng kháng sinh.